

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST  
Ngày 01/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Hiền

Ông Lê Minh Tranh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Hoàng Diệp** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố V2, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V2, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Khắc Việt** - Kiểm sát viên.

Ngày 01/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V2, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 14/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HÀ VĂN H**, sinh năm 1986 tại thành phố V2, tỉnh Phú Thọ; đăng ký HKTT và nơi ở: Khu 3, phường V, thành phố V2, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn S và con bà Lê Thị Ng; có vợ và 01 con; tiền án: 02; Bản án Hình sự sơ thẩm số 41/2011/HS-ST ngày 31/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, án phí 200.000Đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2012, chấp hành xong án phí ngày 20/3/2012; Bản án Hình sự sơ thẩm số 21/2014/HS-ST ngày 27/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố V2, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm tù về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, pH bồi thường 32.660.000Đ, thu hồi xung quỹ nhà nước 2.800.000Đ, án phí hình sự 200.000 Đ và án phí dân sự 1.633.000Đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2020, chấp hành xong án phí hình sự ngày 03/3/2014. Bị cáo chưa thi hành án phí dân sự trong hình sự và khoản tiền thu hồi xung quỹ Nhà nước. Do H không có điều kiện thi hành án nên Cơ quan thi hành án trả đơn yêu cầu đối với khoản bồi thường; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 29/01/2021 bị khởi tố và ra Lệnh tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ H2**, sinh năm 1980 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; đăng ký HKTT và nơi ở: Số 102AB (số 2 gác 1 AB cũ) tập thể Cá Hợp, phường M, quận NG, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và con bà Nguyễn Thị C; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 29/01/2021 bị khởi tố và ra Lệnh tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt

**\* Bị hại :**

1/ Anh Hà Đ, sinh ngày 15/10/1988; Địa chỉ: Khu 5, phường V, thành phố V2, tỉnh Phú Thọ.

2/ Chị Trần TH2, sinh ngày 06/10/2000; Địa chỉ: Xã BHà, huyện BY, tỉnh Lào Cai.

3/ Anh Dương Văn Q, sinh ngày 02/01/1991; Địa chỉ: Xã Năng Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

4/ Anh Tô NA, sinh ngày 08/4/2001; Địa chỉ: Xã Hiền Đa, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Đ, chị Huệ, anh Q, anh Anh đều vắng mặt)

**\*Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Anh Hoàng MD, sinh ngày 13/7/1990; Địa chỉ: Khu 1B, phường V, thành Phố V2, tỉnh Phú Thọ.

2/ Anh Lê Xuân T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu 3, phường V, thành Phố V2, tỉnh Phú Thọ.

3/ Chị Nguyễn TS, sinh ngày 01/01/1968; Địa chỉ: Khu 3, phường V, thành Phố V2, tỉnh Phú Thọ.

4/ Anh Ngô MT, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

5/ Chị Hà TT, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu 3, phường V, thành phố V2, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Dũng, anh T, chị Song, anh Tuấn, chị T3 đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 20/01/2021, Nguyễn Thị H2- sinh năm: 1980, trú tại: khu tập thể Cá Hợp, phường Máy Chai, quận Ngô Q, thành phố HP đến thành phố V2 chơi và thuê phòng 208 Khách sạn BC thuộc khu 1- V- V2 do bà Hoàng Thị Thục- sinh năm 1968, trú tại: khu 1 - phường V làm chủ đề nghỉ ngơi. Đến ngày 22/01/2021, H2 gặp và đi chơi với Hà Văn H- sinh năm: 1986, trú tại: khu 3- V- V2. Sau đó H2 quay lại khách sạn nghỉ còn H về nhà mình. Do hết tiền tiêu sài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 27cm, lưỡi kéo bằng kim loại sáng màu, chuôi kéo bằng nhựa và 01 bình xịt hơi cay màu đen. Khoảng 02h ngày 23/01/2021, H điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO màu nâu BKS 19AA-021.59 đón H2 đi cùng H, H không nói cho H2 biết việc đi trộm cắp tài sản. Sau đó H chở H2 đi loanh quanh trên địa bàn thành phố V2 mục đích tìm ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực thuộc tổ 34, khu 5- V- V2, H dừng xe, BH2 đợi ở ngoài và

đi bộ đến trước cửa phòng trọ của anh Hà Đ- sinh năm 1988, trú tại: xã Vĩnh S - VT- Vĩnh Phúc, H2 điều khiển xe gắn máy đi ra đường Nguyễn Tất Thành cách vị trí của H khoảng 400m chờ H. H lấy chiếc kéo từ trong túi quần ra rồi luồn lưỡi kéo qua khe cửa phòng trọ của anh Đ, đẩy then cài cửa bên trong đến khi mở được cửa phòng trọ. H đi vào trong phòng thấy anh Đ đang nằm ngủ trên giường, H lục trong túi quần anh Đ treo trên tường lấy được số tiền 700.000Đ; 01 chiếc Đ hồ đeo tay nhãn hiệu B-Barrel màu trắng bạc có dây đeo bằng da đã cũ để trên mặt bàn cạnh đầu giường và 60 chiếc áo phông cộc tay còn nguyên tem mác để trong 01 thùng cát tông đặt dưới nền nhà, H để Đ hồ vào thùng cát tông đựng áo rồi ôm ra ngoài. Do chờ lâu không thấy H ra nên H2 quay lại để đón H, khi gặp H2, H đặt thùng cát tông lên yên xe và BH2 đi trước còn H đi bộ theo sau. H2 tiếp tục điều khiển xe mô tô ra đường Nguyễn Tất Thành rồi đi vào đường Tân Viên chờ H, dưới ánh đèn đường H2 nhìn thấy tài sản trong thùng cát tông nên biết H vừa thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn đứng chờ H. Lúc này, H tiếp tục đi vào khu nhà trọ của gia đình bà Nguyễn Thị Đình - sinh năm: 1974, trú tại: khu 5 - phường V - V2, thấy cổng của khu trọ không khóa nên H đi vào khu nhà trọ để trộm cắp tài sản. Bằng pH2 thúc, thủ đoạn như trên H đột nhập vào phòng trọ B1 của chị Trần TH2 - sinh năm 2000, trú tại: xã BHà - BY - Lào Cai trộm cắp được số tiền 400.000 Đ để trong túi sách đặt dưới nền nhà. Sau đó H đột nhập vào phòng trọ A2 của anh Dương Văn Q - sinh năm 1991, trú tại: xã NY - TB - Phú Thọ trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu ghi xám để trên giường rồi tiếp tục đột nhập vào phòng trọ B8 của anh Tô NA - sinh năm: 2001, trú tại: xã HĐ - C - Phú Thọ trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5 màu đen để ở đầu giường ngủ; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu vàng Đ để trên bàn cạnh tường và số tiền 350.000 Đ trong ví da để ở tủ quần áo. H cất điện thoại và số tiền đã trộm cắp được vào túi quần đang mặc, chiếc máy tính xách tay H kẹp bên nách tay trái rồi ra ngoài khép cửa phòng lại. Khi H cầm máy tính xách tay đi ra đến sân khu nhà trọ thì bị anh Tô NA phát hiện và hô hoán đuổi bắt nên H bỏ chạy theo hướng ra đường Nguyễn Tất Thành. Anh NA dón đuổi theo H được khoảng 150m thì H quay lại giơ chiếc kéo cầm ở tay pH chỉ về phía anh NA để đe dọa không cho anh NA tiếp tục dón đuổi H nữa rồi tiếp tục bỏ chạy, vừa chạy H vừa cất chiếc kéo vào trong túi quần Đ thời lấy bình xịt hơi cay ra. Khi chạy đến ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Tất Thành và đường Tân Viên thấy anh NA đuổi gần kịp nên H sử dụng bình hơi cay xịt về phía anh NA làm anh NA bị cay mắt nên anh NA lùi lại không dám đuổi lại gần mà chỉ hô hoán tiếp. Lúc này, H2 đang đứng đợi H ở gần đó thì nghe thấy có tiếng người hô “trộm...trộm...”, H2 nhìn lại thấy H đang chạy về phía H2 và đang bị dón đuổi nên H2 điều khiển xe máy đến đón H để tẩu thoát. Sau đó, H điều khiển xe chở H2 bỏ chạy. Trên đường tẩu thoát, H xuống xe tháo vứt bỏ 02 sim điện thoại lắp ở chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 vừa trộm cắp được ở ven đường. Sau đó H và H2 về phòng 208 khách sạn Bảo Châu. Tại đây, H và H2 cùng nhau kiểm tra những tài sản đã trộm cắp được. Riêng số tiền 1.450.000Đ trộm cắp được H không nói cho H2 biết. H để lại phòng của H2 những tài sản đã trộm cắp

được cùng bình xịt hơi cay và áo, mũ, giày của H. Sau đó H cầm theo chiếc kéo rồi điều khiển xe gắn máy đi về nhà tại khu 3 - phường V.

Đến buổi trưa cùng ngày, H quay lại phòng 208 khách sạn BC và BH2 để lấy máy tính và điện thoại trộm cắp được mang đi bán. H BH2 mang 60 chiếc áo phong trộm cắp được đến quán tắm quất SARANG 89 ở khu 1 - phường V - V2 do anh Ngô MT - sinh năm: 1993, trú tại: khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ để gửi nhưng khi đến quán thấy không có ai nên H2 để lại 60 chiếc áo phong tại cửa quán rồi đi về khách sạn. Về đến khách sạn, H2 thấy dây đeo chiếc Đ hồ đã cũ rách nên đã tháo rời dây Đ hồ rồi mang đi vứt cùng bình xịt hơi cay, thùng bìa cát tông và quần áo H2 mặc khi đi trộm cắp cùng H ở ven đường. Lúc này, H mang chiếc máy tính đến nhà anh Lê Xuân T - sinh năm: 1990 ở khu 3, V - V2 để nhờ anh T xóa dữ liệu trong máy tính nhưng anh T không có nhà nên H gửi máy tính lại cho mẹ anh T là bà Nguyễn TS - sinh năm: 1968, trú tại: khu 3 - V - V2. Sau đó, H mang chiếc điện thoại di động OPPO RENO5 đến cửa hàng mua bán điện thoại Dững Mobile tại khu 1 - V - V2 bán cho anh Hoàng MD - sinh năm: 1990, trú tại: khu 1 - V - V2 được số tiền là 4.700.000 Đ. Còn chiếc điện thoại Iphone 6 do có cài mật khẩu, sợ bị định vị nên H mang về nhà dùng tuốc nơ vít dài 11cm tháo rời màn hình rồi cất giấu tại phòng ngủ của H.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, Hà Đ, Trần TH2, Dương Văn Q, Tô NA đã trình báo Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định Hà Văn H và Nguyễn Thị H2 là người đã thực hiện hành vi trộm cắp nên ngày 24/01/2021, Cơ quan điều tra - Công an thành phố V2 đã ra Lệnh giữ người trong T hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Hà Văn H và Nguyễn Thị H2. Quá trình bắt, khám xét, thu giữ của H 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO màu nâu BKS 19AA-021.59; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen gắn kèm 01 sim trong máy; 01 màn hình điện thoại di động IPHONE 6 mặt màu đen, 01 thân máy vỏ màu xám kiểu dáng IPHONE 6; 01 chiếc kéo dài 17cm chuôi bằng nhựa lưỡi bằng kim loại sáng màu, 01 chiếc tuốc nơ vít dài 11cm và số tiền 2.315.000Đ; thu giữ của H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen gắn kèm 01 sim trong máy; 01 mũ lưỡi chai màu xanh có biểu tượng và chữ ADIDAS màu trắng, 01 áo phong dài tay có mũ gắn liền với áo màu xám, 01 đôi giày giả da màu đen và 01 mặt Đ hồ nhãn hiệu B-Barrel màu trắng bạc.

Ngày 24/01/2021, anh Ngô MT đã giao nộp 60 chiếc áo phong cộc tay H trộm cắp của anh Đ; bà Nguyễn TS giao nộp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS H trộm cắp của anh Tô NA; anh Hoàng MD giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO5 H trộm cắp của anh Tô NA cho Cơ quan điều tra.

Ngày 25/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản các bị can trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/2021/HĐĐG-KL ngày 28/01/2021 của Hội Đ định giá tài sản - UBND thành phố V2 kết luận: “Sau khi xem xét các tài liệu liên quan đến tài sản định giá, Hội Đ định giá thống nhất giá trị cụ thể như sau: Giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu ghi xám, số SERIAL: DNYPTAVBG5MC, đã qua sử dụng có giá là 1.500.000Đ; Giá 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5 màu đen, số IMEI 1: 865545050440617, số IMEI 2: 865545050440609, đã qua sử dụng có giá là 8.000.000Đ; Giá 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Model X507U màu vàng Đ, đã qua sử dụng có giá là 5.000.000Đ; Giá 01 sim điện thoại mạng Viettel, đã qua sử dụng có giá là 50.000Đ; Giá 01 sim điện thoại mạng Vinaphone, đã qua sử dụng có giá là 50.000Đ; Giá 01 Đ hồ đeo tay nhãn hiệu B-Barrel màu trắng bạc, đã qua sử dụng có giá là 500.000Đ; Giá 60 chiếc áo phông cộc tay, chưa qua sử dụng có giá là 3.900.000Đ.” Tổng cộng là 19.000.000 Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn H và Nguyễn Thị H2 đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H và H2, quá trình đối chất xác định: Mặc dù H không bàn bạc, trao đổi trước với H2, tuy nhiên sau khi nhìn thấy tài sản H trộm cắp của anh Hà Đ thì H2 đã nhận thức được những tài sản này là do H trộm cắp mà có. H quay lại khu nhà trọ để tiếp tục trộm cắp tài sản nên H2 vẫn tiếp tục chờ và đón H tẩu thoát sau khi hành vi trộm cắp tài sản tại khu trọ của bà Nguyễn Thị Đình của H bị phát hiện và bị truy hô dồn đuổi.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT - VKSVT ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V2, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hà Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Thị H2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Thị H2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Đối với bị cáo H2); điểm đ, g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (Đối với bị cáo H).

*Về hình phạt chính:*

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 48 (Bốn mươi tám) tháng tù đến 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng của vụ án và án phí:* Đề nghị Hội Đ xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Trước khi Hội Đ xét xử vào phòng xử án bị cáo nói lời sau cùng:* Đề nghị Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Thị H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 03h30 phút ngày 23/01/2021, tại phòng trọ của anh Hà Đ thuộc khu 5-V- V2, Hà Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 Đ hồ đeo tay nhãn hiệu B-Barrel trị giá 500.000 Đ; 60 chiếc áo phong cộc tay trị giá 3.900.000 Đ và số tiền 700.000 Đ của anh Đ. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp của anh Đ là 5.100.000 Đ. Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại chủ sở hữu, số tiền trộm cắp đã được thu giữ.

Sau đó, tại khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị Đình thuộc khu 5- V- V2, Hà Văn H tiếp tục trộm cắp tài sản của Trần TH2, Dương Văn Q, Tô NA, cụ thể:

- Tại phòng trọ B1, H trộm cắp của chị Trần TH2 số tiền 400.000 Đ, số tiền này đã được thu giữ;

- Tại phòng trọ A2, H trộm cắp của anh Dương Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 trị giá 1.500.000 Đ. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu;

- Tại phòng trọ B8, H trộm cắp tài sản của anh Tô NA 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5 trị giá 8.000.000 Đ; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS trị giá 5.000.000 Đ và số tiền 350.000 Đ. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp của anh NA là 13.350.000 Đ. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu, số tiền trộm cắp đã được thu giữ.

Hà Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên H pH chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 20.450.000 Đ. Ngoài ra, khi bị phát hiện H có hành vi hành hung để tẩu thoát; bản thân H đã 02 lần bị Tòa án xét xử về các tội Trộm cắp tài sản và Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo H thuộc T hợp tái phạm nguy hiểm.

Về vai trò Đ phạm của bị cáo Nguyễn Thị H2: Mặc dù H2 không được H bàn bạc, thống nhất từ trước, tuy nhiên khi H2 biết H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần đầu tiên của anh Hà Đ và H đưa tài sản trộm cắp cho H2 giữ Đ thời quay lại khu trọ để tiếp tục trộm cắp tài sản nhưng H2 không can ngăn mà vẫn đứng chờ H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp và khi H bị đuổi bắt, H2 đã giúp sức cho H tẩu thoát. Do vậy, Nguyễn Thị H2 pH chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò Đ phạm giúp sức.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn H đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Hành vi nêu trên của bị cáo

Nguyễn Thị H2 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1; điểm đ, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 Đ đến dưới 50.000.000 Đ hoặc dưới 2.000.000 Đ nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*...đ) Hành hung để tẩu thoát;*

*...g) Tái phạm nguy hiểm.”*

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc T hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H2 phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo H2 được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H2 không pH chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo H 04 lần trộm cắp tài sản nên pH chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo là phù hợp.

[3] *Về vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:*

Đối với 01 mặt Đ hồ đeo tay nhãn hiệu B-Barrel màu trắng bạc, 60 chiếc áo phong cộc tay các loại màu H trộm cắp của anh Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hà Đ. Anh Đ đã nhận lại số tài sản trên và không yêu cầu gì, riêng số tiền 700.000Đ H trộm cắp của anh Đ, anh Đ yêu cầu H pH trả lại số tiền trên do vậy cần buộc H pH trả lại cho anh Đ số tiền 700.000Đ là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 ghi xám (khi thu giữ đã tháo rời màn hình và thân máy), H trộm cắp của anh Q, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Q. Anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5 màu đen, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Model X507U màu vàng Đ, H trộm cắp của anh Anh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Tô NA. Anh NA đã nhận lại số tài sản trên và không yêu cầu gì. Đối với số tiền 350.000Đ mà H trộm cắp của

anh Anh, anh Anh yêu cầu H pH trả lại số tiền này . Do vậy cần buộc H pH trả cho anh Anh số tiền 350.000Đ là phù hợp.

Đối với 02 sim điện thoại của anh Đ và anh NA, H đã vứt lại ven đường và không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc bình xịt hơi cay, dây Đ hồ, thùng bìa cát tông, H2 đã vứt lại ven đường và không nhớ vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI kèm 01 sim trong máy là của H dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội của H, do vậy cần trả lại cho H là phù hợp, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL kèm 01 sim trong máy là của H2 dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội của H2, do vậy cần trả lại cho H2 là phù hợp, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 mũ lưỡi chai màu xanh có biểu tượng và chữ ADIDAS màu trắng, 01 áo phông dài tay có mũ gắn liền với áo màu xám, 01 đôi giày giả da màu đen là đồ vật H dùng khi đi trộm cắp tài sản không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 chiếc kéo dài 17cm chuôi bằng nhựa lưỡi bằng kim loại sáng màu là công cụ H thực hiện hành vi phạm tội và 01 chiếc tuốc nơ vít dài 11cm là vật H dùng để tháo rời chiếc điện thoại trộm cắp của anh Dương Văn Q là những công cụ pH2 tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 Đ H trộm cắp của chị Trần TH2, Cơ quan điều tra đã thu giữ cần trả lại số tiền này cho chị Huệ.

Đối với số tiền 2.315.000 Đ, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo (trong đó có 700.000 Đ H trộm cắp của anh Đ, 350.000 Đ H trộm cắp của anh Anh, 400.000 Đ trộm cắp của chị H và 865.000 Đ là tiền bán chiếc điện thoại trộm cắp của anh Tô NA). Số tiền H trộm cắp của anh Đ, anh A, chị Huệ cần trả lại cho anh Đ, anh Anh, chị H. Số tiền H bán chiếc điện thoại của anh Anh cho anh D, H đã chi tiêu còn lại 865.000Đ, anh Dũng không yêu cầu H pH trả lại số tiền trên, đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 4.700.000đ là khoản tiền H bán chiếc điện thoại di động OPPO RENO5 cho anh Hoàng MD, anh Dũng không yêu cầu H pH trả lại số tiền trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 865.000Đ, số tiền còn lại là 3.835.000 Đ H đã chi tiêu cá nhân hết, nên cần buộc H nộp lại 3.835.000 Đ để sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO màu nâu BKS 19AA-021.59. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Hà TT- sinh năm 1981, trú tại: khu 3 - phường V, là chị gái H. Việc H sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản chị T3 không biết và không được hưởng lợi gì nên ngày 24/02/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị T3, chị T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì là phù hợp.

Đối với anh Ngô MT: Tuấn không biết việc H2 gửi 60 chiếc áo phông tại quán SARANG 89, không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có và cũng không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Hoàng MD, khi mua điện thoại của H, anh Dũng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp lại tài sản cho Cơ quan điều tra. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn TS và anh Lê Xuân T: bà S và anh T không biết nguồn gốc chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS do bị can H trộm cắp được mà có. Bà Song và anh T đã tự nguyện giao nộp lại tài sản trên cho Cơ quan điều tra. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà Hoàng Thị Th là chủ của khách sạn Bảo Châu: bà Th không biết việc H và H2 mang tài sản trộm cắp được về cất giấu tại khách sạn. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] *Về án phí*: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Đối với bị cáo H2); điểm đ, g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (Đối với bị cáo H); Điều 38; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Thị H2 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021.

*Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. *Về vật chứng vụ án*:

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã cho anh Hà Đ 01 mặt Đ hồ đeo tay nhãn hiệu B-Barrel màu trắng bạc, 60 chiếc áo phông cộc tay các loại màu.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 ghi xám cho anh Dương Văn Q.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5 màu đen, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Model X507U màu vàng Đ cho anh Tô NA.

(Theo biên bản trả lại tài sản ngày 31/01/2021)

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho chị Hà TT chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO màu nâu BKS 19AA-021.59.

(Theo biên bản trả lại tài sản ngày 24/02/2021)

- Trả lại cho bị cáo H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI kèm 01 sim trong máy và trả lại cho bị cáo H2 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL kèm 01 sim trong máy nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi chai màu xanh có biểu tượng và chữ ADIDAS màu trắng; 01 áo phông dài tay có mũ gắn liền với áo màu xám; 01 đôi giày giả da màu đen; 01 chiếc kéo dài 17cm chuôi bằng nhựa lưỡi bằng kim loại sáng màu; 01 chiếc tuốc nơ vít dài 11cm là công cụ pH2 tiện H dùng để phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố V2 và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V2 ngày 07/5/2021)

- Trả lại cho chị Trần TH2 số tiền 400.000 Đ (Bốn trăm ngàn Đ), trả cho anh Hà Đ số tiền 700.000Đ (Bảy trăm nghìn Đ), trả cho anh Tô NA số tiền 350.000 Đ (Ba trăm năm mươi ngàn Đ).

- Tịch thu của bị cáo H 865.000Đ (Tám trăm sáu mươi lăm ngàn Đ) để sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên lai thu tiền số: A A/2019 0000150 ngày 10/5/2021 của chi cục thi hành án dân sự thành phố V2)

- Buộc bị cáo H pH nộp lại số tiền 3.835.000Đ (Ba triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn Đ) để thu sung vào ngân sách nhà nước.

### 3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Thị H2 mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP V2, tỉnh Phú Thọ;
- CA TP V2, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP V2, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã P, Tp.V2, T. Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ + Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Đào**

